

Số: 225/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 29 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1983 với chị Lê Thị S, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn K và chị Lê Thị S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: có 01 người tên Nguyễn Triệu V, sinh ngày 21/11/2006, hiện con đang sống với anh K. Tại phiên hòa giải cháu V có nguyện vọng được sống với anh K sau khi cha mẹ ly hôn. Anh K và chị S tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Anh Nguyễn Tuấn K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Triệu V, sinh ngày 21/11/2006.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh K và chị S không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: anh K và chị S không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Nguyễn Tuấn K tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0010539, ngày 19/8/2022 do anh K nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho anh Nguyễn Tuấn K số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Lê Thị S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã An Trường A;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung